

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn H và Bà Hà Thị T .
- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Lê Văn C** , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông: Phạm Viết T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 13/11/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Viết C . Sinh năm: 1978 tại Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Bản Tén Tàn, xã Tén Tàn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 8/12.

Con ông: Đỗ Viết T ; sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị L , sinh năm 1955. Vợ: Đỗ Thị T , sinh năm 1978; Nghề nghiệp: **Lao động tự do**; Có hai con lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo sử dụng ma túy; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2018. Có mặt.

Người có QL&NV liên quan: Đỗ Viết Q , sinh năm: 1989. **Có mặt**

Trú tại: Khu 4 thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/8/2018 bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 36H8 - 8483 đi qua cửa khẩu Tén Tàn để làm thủ tục qua biên giới sang nước CHDCND Lào, mục đích đi thăm con đang làm ăn, buôn bán tại bản Sốp Hào, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn - Lào. Sau khi thăm con quay về đến bản Na Tấu, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn - Lào, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông - Lào không quen biết, hỏi và mua ma túy với người này năm viên ma túy tổng hợp

và một cục heroin với giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Mua được ma túy bị cáo quay về nhà và phân chia heroin thành nhiều gói nhỏ và cất giấu trong nhà. Khoảng 07 giờ ngày 02/8/2018, bị cáo mang theo toàn bộ số gói heroin và năm viên ma túy tổng hợp bỏ vào trong người, rồi điều khiển xe máy mục đích đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Mường Lát để uống thuốc Methadone, khi đến cây xăng, đầu thuộc khu 2, thị trấn Mường Lát thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát phát kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên mà bị cáo mang theo cùng chiếc xe máy.

Tại bản kết luận giám định số: 1652/MT - PC54, ngày 04/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Chất bột màu trắng trong gói giấy của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,077g (không thấy không bảy bảy gam) loại: Heroin.*

- *Năm viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,475g (không thấy bốn bảy năm gam) loại: Methamphetamine.*

- *Chất bột màu trắng trong năm gói giấy của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,364g (không thấy ba sáu bốn gam) loại: Heroin.*

- *Chất bột màu trắng trong năm gói giấy của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,771g (không thấy bảy bảy một gam) loại: Heroin.*

Do các chất ma túy trên đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng trọng lượng bị can tàng trữ là **1,687 gam** (1,212g heroin + 0,475g Methamphetamine).

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-ML ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Về điều luật: Áp dụng: Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo: Từ **24 (Hai bốn)** đến **26 (Hai sáu)** tháng tù giam.

+ Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo **khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.**

+ Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; trả lại cho anh Đỗ Viết Quang chiếc xe máy là tang vật của vụ án.

+ Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán và Thư ký trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng tình với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ 1,212g heroin và 0,475g Methamphetamine với tổng trọng lượng ma túy cả hai chất là **1,687g**, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin và Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là nguy hiểm cho bản thân bị cáo và toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà Nước. Ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố thực hiện.

- Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

báo, thái độ ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo kinh tế khó khăn, không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy là mẫu vật còn lại sau trích mẫu giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Một xe máy nhãn hiệu WAVE cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36H8 – 8483. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Viết Quang, sinh năm: 1989, trú tại: Khu 4 TT Mường Lát, huyện Mường Lát, Thanh Hóa nên trả lại chiếc xe máy cho Anh Quang.

- Một điện thoại di động, loại Mastel màu vàng nhạt, loại bấm bàn phím đã qua sử dụng là đồ dùng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Đánh giá về những vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo, người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ, tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, việc mua bán ma túy xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với anh Đỗ Viết Q là người đã cho bị cáo mượn xe máy làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo dùng xe này đi sang Lào tìm mua ma túy về sử dụng Quang hoàn toàn không biết. Do vậy không có cơ sở để xử lý.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên Đỗ Viết C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo:

+ Hình phạt chính: **02 (Hai)** năm tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (02/8/2018)

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ **khoản 2 điều 106** Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì đựng toàn bộ số ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Đỗ Viết C , được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Kim Anh T và các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, **phong bì còn nguyên vẹn.**

Trả lại cho bị cáo: Một điện thoại di động, loại Mastel màu vàng nhạt, loại bấm bàn phím đã qua sử dụng;

Trả lại cho: Đỗ Viết Q , sinh năm 1989, Trú tại: Khu 4, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, **một** xe máy nhãn hiệu WAVE cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36H8 - 8483

Vật chứng kê trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKS-ML ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát; biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điểm đ khoản 1 điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên: **Miễn** tiền án phí HSST cho bị cáo.

Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tén Tằn;
- UBND xã Thiệu Hợp, H. Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

